TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **65** /2023/HSST
Ngày: 14/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Mai và bà Nguyễn Thùy Hương
- *Thư ký phiên tòa:* bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:* ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên

Trong các ngày từ 11/7/2023 đến ngày 14/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn N; giới tính: nam; sinh ngày 15/10/1995 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; con ông: Nguyễn K và bà Phạm Thị L; vợ con: chưa có; Anh chị em ruột: có 02 người, Nam là con đầu trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2022, đến ngày 24/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang "Bảo lĩnh", sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Nguyễn Xuân B; giới tính: nam; sinh ngày 11/5/1995 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; con ông: Nguyễn Văn K và bà Bùi Thị D; vợ con: chưa có; Anh chị em ruột: có 04 người, Bảo là con út trong gia đình; tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án theo Bản án số 39/2020/HSST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 16/01/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hải D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

- Ông Nguyễn K, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc phân chia tiền đền bù, hỗ trợ việc thu hồi đất giữa gia đình ông Nguyễn Văn H với hộ gia đình bà Phan Thị L (mẹ của Nguyễn Văn N) nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/11/2022, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô mang BKS 73F1-376.94 chở theo Nguyễn Xuân B trên đường đi chơi về thì nãy sinh ý định đến nhà ông Nguyễn Văn H, N chở thẳng B đi đến nhà ông Nguyễn Văn H, trên đường N không nói cho B biết mục đích đi đâu, làm gì. Khi đi qua cánh đồng thuộc thôn Hà Môn, xã Cự Nẫm, Nam dừng xe lại bên đường rồi đi bộ dọc theo đường đất ở phía bên phải (theo hướng di chuyển của xe mô tô do N điều khiển) để vệ sinh. Trong lúc vệ sinh, N phát hiện ở dưới mương nước có sẵn 01 cây rựa nên N nhặt lên, sau đó cầm lại gác lên phía trước yếm xe mô tô rồi tiếp tục điều khiển xe chở B đi thẳng đến nhà ông H. Khi đến phía bên ngoài lối vào nhà ông H (cách nhà ông H 37m), N dừng xe lại rồi dặn B đứng đợi, còn N dùng tay phải cầm theo cây rựa đi thẳng vào nhà ông H, vừa đi vừa la hét. Lúc này, vợ chồng ông H đang ngủ bên trong nhà nghe tiếng la hét nên ông H ngồi dậy đi ra thềm nhà để kiểm tra. Khi thấy ông H đứng ở thềm, N tiến lại gần dùng tay trái túm vào cổ áo, còn tay phải dùng rựa kề phía sau cổ ông H và nói: "Địt mẹ thằng H, về dưới nhà tau nói chuyện không tau giết", rồi tiếp tục khống chế ông H đi ra bên ngoài sân. Sau đó, N cầm rựa xuống bên người rồi dùng một tay còn lại khống chế, kéo, đẩy ông H đi bộ ra vị trí xe mô tô có B đang đứng đợi. Lúc ra đến xe mô tô, N nói với B: "Chở ông H về nhà", đồng thời nói với ông H: "Lên xe, về nhà nói chuyện". B ngồi trước điều khiển xe mô tô, chở ông H ngồi giữa và N ngồi sau đi thẳng về nhà của gia đình N. Trên đường đi, ông H có nói với N về việc sẽ chia tiền nhà đền bù dự án thu hồi đất làm đường cao tốc và muốn N cho ông H về nhà, nhưng N không nghe mà nói "Ngồi yên không tau chặt", nên ông H hoảng sợ không nói gì thêm. Khi vào đến sân nhà của gia đình N, B xuống xe rồi đi lại thềm nhà ngồi, còn N bắt ông H đến ngồi tại bộ bàn ghế để trước sân nhà (mặt ông H quay về phía trong nhà nhà ở của N, còn N

ngồi ở ghế đối diện). Trong lúc hai bên ngồi nói chuyện thì N bức xúc vì gia đình ông H đã nhận tiền đền bù thu hồi đất chung của hai gia đình nhưng không chia lại cho gia đình của N nên đứng dậy tiến lại vị trí của ông H ngồi, rồi dùng tay đấm khoảng 3-4 cái vào vùng mặt, gáy ông H. N tiếp tục dùng tay nhấn đầu ông H theo phương từ trên xuống dưới vào đầu gối N, và thúc đầu gối vào ngực ông H. Tiếp đó, N lấy 01 ly thủy tinh để ở trên bàn ném mạnh xuống đất để de dọa ông H làm ly thủy tinh bị vỡ khiến 01 mảnh thủy tinh văng lên trúng vào mặt phía bên trái của ông H gây xước da chảy máu. N đi lại gốc ngoài của sân (gần với cổng ra vào) lấy 01 con dao dài 56cm (dao của gia đình dùng cắt chuối để sẵn từ trước) có lưỡi bàng kim loại dài 31cm quay lại vị trí ông H đang ngồi đe dọa chém. Lúc này, anh Nguyễn Hải D, sinh năm 1992 (là hàng xóm với gia đình N) nghe tiếng ồn ào nên chạy tới ngăn can, khuyên bảo N dừng lại, ông H cũng nhân cơ hội đó bỏ chạy ra khỏi nhà và đi về nhà của mình, đồng thời làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã Cự Nẫm.

Hậu quả: Ông Nguyễn Văn H bị thương tích ở vùng mặt, mũi nên được gia đình đưa vào cấp cứu, điều trị các thương tích tại bệnh viện hữu nghị Việt Nam Cu Ba Đồng Hới từ ngày 24/11/2022, đến ngày 28/11/2022 ra viện. Ngày 05/12/2022 ông Hướng tiếp tục nhập viện điều trị tại bệnh viện Trung ương Huế, đến ngày 14/12/2022 ra viện.

Về thu giữ vật chứng và xử lý: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã ra Quyết định tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xám xanh mang BKS 73F1-376.94 đã đăng kí mang tên Nguyễn Văn Nam; 01 con dao dài 56cm (có lưỡi bằng kim loại dài 31cm), hai bên lưỡi có cán bằng trụ gỗ tròn, mỗi bên dài 12,5cm; 01 con rựa dài 70cm, có lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 40cm; các mảnh vỡ thủy tinh trong suốt. Đối với xe mô tô mang BKS 73F1-376.94, ngày 24/02/2023, Viện KSND huyện Bố Trạch đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho bị can, do bà Phạm Thị L nhận thay. Số vật chứng còn lại hiện chưa xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn H đã nhận số tiền 18.374.165 đồng do Bà Phan Thị L – mẹ của bị cáo bồi thường các chi phí cấp cứu, khám và điều trị tại các bệnh viện theo ý kiến của bị cáo. Quá trình Tòa án thụ lý vụ án, ông Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn N có thỏa thuận về việc bồi thường dân sự, theo đó bị cáo bồi thường thêm cho ông Nguyên Văn H số tiền 25.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại về sức khỏe và tổn thất về tinh thần. Số tiền này bị hại đã nhận đủ tại phiên tòa và cam kết không có khiếu nại về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSBT ngày 24 tháng 02 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố các bị cáo về tội: “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Xuân B phạm tội: "Bắt người trái pháp luật".

Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B mức án từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 56cm (có lưỡi bằng kim loại dài 31cm), hai bên lưỡi có cán bằng trụ gỗ tròn, mỗi bên dài 12,5cm; 01 con rựa dài 70cm, có lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 40cm và các mảnh vỡ thủy tinh trong suốt là các công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng để phạm tội.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày đã ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Do có mâu thuẫn trong việc phân chia tiền đền bù, hỗ trợ việc thu hồi đất giữa gia đình mình với gia đình ông Nguyễn Văn H nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/11/2022, Nguyễn Văn N đã có hành vi dùng rựa đe dọa, khống chế, buộc ông Nguyễn Văn H lên xe mô tô mang BKS 73F1-376.94 do Nguyễn Xuân B điều khiển để chở về nhà

bố mẹ mình. Nguyễn Xuân B mặc dù không được bàn bạc trước về việc sẽ bắt ông Nguyễn Văn H, nhưng quá trình N có hành vi khống chế, cưỡng ép ông H từ nhà ông H đi ra đường và lên xe, B đều chứng kiến và tiếp nhận ý chí của N để điều khiển xe bắt ông H đi về nhà bố mẹ N. Hành vi của hai bị cáo đã cấu thành tội "Bắt người trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố đối với hai bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi 2 bị cáo bắt ông Nguyễn Văn H về đến nhà của ông Nguyễn K, N đã có hành vi đóng cổng nhà, ép ông H ngồi vào vị trí do mình sắp xếp, sau đó thực hiện hành vi đe dọa và trực tiếp dùng tay, chân đánh ông H, không cho ông H ra về. Chỉ đến khi anh Nguyễn Hải D là người hàng xóm đến can thiệp thì ông Hướng mới thoát ra khỏi sự khống chế của N để về nhà. Thời gian N khống chế, giữ ông H tại nhà của mình theo lời khai của bị hại là từ 30 đến 45 phút, theo lời khai của Nguyễn Xuân B là từ 20 đến 30 phút. Đối với Nguyễn Xuân B, lời khai của bị hại thể hiện, quá trình từ khi N khống chế cho đến khi bị hại chạy thoát được thì B mặc nhiên để cho hành vi khống chế, đánh đập bị hại của N diễn ra; vị trí ngồi của B tại nhà N theo Biên bản xác định hiện trường thể hiện là tại vị trí ở hiên nhà. Do hành vi của Nguyễn Văn N và Nguyễn Xuân B có dấu hiệu của tội "Giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự, nên ngày 27/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã có Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 02/2023/HSST-QĐ trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch để điều tra bổ sung về hành vi này. Ngày 11/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch có Công văn số 112/CV-VKSBT với nội dung không đồng ý việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung, giữ nguyên toàn bộ Cáo trạng số 22/CT-VKSBT ngày 24/02/2023, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch tiếp tục thụ lý vụ án và đưa ra xét xử đối với Nguyễn Văn N và Nguyễn Xuân B về tội "Bắt người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, thì Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi giữ người trái pháp luật của Nguyễn Văn N và Nguyễn Xuân B, mà tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật, đồng thời kiến nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét kháng nghị theo hướng hủy Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch để điều tra bổ sung đối với hành vi Giữ người trái pháp luật của Nguyễn Văn N và Nguyễn Xuân B theo quy định của pháp luật.

Đối với thương tích của ông Nguyễn Văn H do Nguyễn Văn N gây ra, quá trình điều tra ông Nguyễn Văn H đã từ chối giám định tỷ lệ thương tích. Sau khi Tòa án trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung và thụ lý lại vụ án, ông H lại có yêu cầu xem xét trách nhiệm của Nguyễn Văn N đối với hành vi gây thương tích cho ông và đề nghị trưng cầu giám định thương tích. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông H lại rút yêu cầu giám định thương tích và mức độ tổn hại về sức khỏe. Vì vậy, Tòa án không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn N về hành vi cố ý gây thương tích và thấy không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung, mà

cần áp dụng khoản 1 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và vai trò của từng bị cáo thấy: Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên hoàn toàn có thể nhận thức được quyền bất khả xâm phạm về thân thể là quyền cơ bản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm của người không có thẩm quyền đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Nhưng do bản tính coi thường pháp luật, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nên các bị cáo đã cố ý khống chế, bắt bị hại lên xe để đi một nơi khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền tự do cá nhân mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Xét giữa các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất với nhau về việc bắt người, quá trình thực hiện tội phạm, Bảo chỉ đột xuất tiếp nhận ý chí của Nam nên đây chỉ là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó xác định Nam là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện tội phạm, Bảo là đồng phạm giúp sức.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã phối hợp với gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại nên cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Xuân B có bố - ông Nguyễn Văn K là người có công với cách mạng. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội trong khi đang có án tích nên thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ, và hậu quả của hành vi phạm tội do hai bị cáo gây ra thấy rằng, đối với Nguyễn Văn N ngoài là người khởi xướng việc bắt người trái pháp luật, quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo đã dùng rựa uy hiếp để thực hiện việc bắt người, bị cáo còn trực tiếp dùng vũ lực gây thương tích cho bị hại trong thời gian khống chế bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hãn, bất chấp pháp luật, không chỉ xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác mà còn xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân B, bị cáo đã từng bị tòa án xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội mà bị cáo còn giúp sức cho bị cáo N thực hiện việc bắt người trái pháp luật. Điều này thể hiện bị cáo cũng là người bất chấp pháp luật, khó cải tạo, do đó cũng phải áp dụng hình phạt tù mới đủ sức giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tránh bị cáo tiếp tục phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 2 bị cáo.

[7] Về bồi thường dân sự: Xét thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn N với bị hại về việc bị cáo N chấp thuận bồi thường thêm cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại về sức khỏe và tổn thất về tinh thần tại Tòa án là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Tại phiên tòa, Bị hại đã nhận đủ số tiền trên và cam kết sẽ không có khiếu nại hay yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự của Nguyễn Văn N nên Hồi đồng xét xử không xem xét lại.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét các vật chứng đã được xử lý là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Xét 01 con dao dài 56cm (có lưỡi bằng kim loại dài 31cm), hai bên lưỡi có cán bằng trụ gỗ tròn, mỗi bên dài 12,5cm; 01 con rựa dài 70cm, có lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 40cm và các mảnh vỡ thủy tinh trong suốt là phương tiện phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Xuân B phạm tội: "Bắt người trái pháp luật".

2. Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; các Điều 17, Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 30/11/2022 đến ngày 24/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Xuân B.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Xuân B.

3. Trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận xong nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 con dao dài 56cm (có lưỡi bằng kim loại dài 31cm), hai bên lưỡi có cán bằng trụ gỗ tròn, mỗi bên dài 12,5cm; 01 con rựa dài 70cm, có lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 40cm và các mảnh vỡ thủy tinh trong suốt.

Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng được lập giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bố Trạch với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch ngày 01/3/2023.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Xử buộc: Các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Xuân B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/7/2023) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo; Bị hại; người LQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Quang Minh